

[illegible]

STT	SINH VIÊN			HỌC PHẦN			DC2CB89_Bảo hiểm trong GTVT (2)		DC2VB67_Định mức kinh tế kỹ thuật vận tải ô tô		DC2KV64_Kinh tế học (4)		DC2KV68_Nguyên lý kế toán (3)		DC1LL05_Pháp luật Việt Nam đại cương (2)		DC1LL03_Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)																		Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
							TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ																		TKHP
	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh																																	
32	66DCVB21712	VU'ONG MINH KHANH	29/03/1997	0.5	F			2.3	F	2.2	F	0.5	F																				4	60,000		
33	66DCVB21911	HOANG VANN KHAI	17/12/1997	6.7	C+			3.0	F	3.6	F	3.5	F	3.5	F																		4	60,000		
34	66DCVB21779	TRAN DINH KIEN	13/05/1997	0.7	F			2.3	F	1.9	F	0.5	F																				4	60,000		
35	66DCVB20183	LE DUY PHU LOC	13/11/1997	2.1	F	2.6	F	3.0	F	3.0	F	5.5	C	5.2	D+																		4	60,000		
36	66DCVB22579	NGUYEN LUONG LUC	18/08/1997	3.1	F			4.1	D	3.0	F	5.5	C	4.4	D																		2	30,000		
37	66DCVB21853	NGUYEN TUAN LINH	13/04/1997	1.9	F			3.0	F	1.9	F	4.9	D	5.1	D+																		3	45,000		
38	66DCVB20109	TONG NGUYEN LINH	01/10/1997	0.5	F	1.9	F	2.3	F	1.9	F	2.4	F	1.6	F																		6	90,000		
39	66DCVB21031	TRAN KHANH LINH	04/06/1997	7.6	B	6.5	C+	4.9	D	4.4	D	4.9	D	4.5	D																					
40	66DCVB21604	PHAN THI HA LY	12/10/1997	7.3	B	4.5	D	5.2	D+	3.0	F	4.7	D	4.8	D																		1	15,000		
41	66DCVB21253	NGUYEN DUC MINH	01/09/1997	2.5	F			3.7	F	2.7	F	4.6	D	4.5	D																		3	45,000		
42	66DCVB22677	NGUYEN THI MINH	20/05/1996	7.6	B	6.3	C+	5.9	C	4.4	D	5.8	C	6.2	C+																					
43	66DCVB21204	PHAM CONG MINH	10/01/1997	3.3	F	3.0	F	4.0	D	2.2	F	3.9	F	4.8	D																		4	60,000		
44	66DCVB23183	NGUYEN VAN NAM	02/05/1997	6.3	C+	2.6	F	5.8	C	3.1	F	5.2	D+	6.0	C+																		2	30,000		
45	66DCVB22682	DINH BA NGOC	07/02/1997	4.4	D	5.9	C	5.8	C	3.5	F	5.2	D+	5.9	C																		1	15,000		
46	66DCVB21943	TRAN THI NHAN	17/11/1997	8.9	A	6.5	C+	7.3	B	3.9	F	7.2	B	7.7	B																		1	15,000		
47	66DCVB22058	LE THI NHUNG	27/07/1997	7.3	B	8.9	A	3.5	F	4.9	D	7.2	B	8.4	B+																		1	15,000		
48	66DCVB22706	LE THI PHUONG	24/06/1997	2.0	F	2.2	F	4.3	D	3.6	F	6.1	C+	3.9	F																		4	60,000		
49	66DCVB21956	NGUYEN HUU HOANG QUAN	03/10/1997	2.0	F	3.6	F	2.0	F	3.3	F	5.9	C	3.5	F																		5	75,000		
50	66DCVB22420	PHAM VAN QUYET	13/09/1997	6.6	C+	2.6	F	2.3	F	5.1	D+	4.7	D	4.4	D																	2	30,000			
51	66DCVB21828	NGUYEN TIEN TAI	29/01/1997	3.7	F	2.4	F	3.4	F	3.0	F	5.7	C	4.2	D																		4	60,000		
52	66DCVB22183	NGUYEN VAN THANH	20/01/1997	7.9	B	2.4	F	4.8	D	3.5	F	6.3	C+	6.7	C+																		2	30,000		
53	66DCVB21745	LE THI THEM	16/11/1996	3.4	F	4.4	D	4.5	D	2.9	F	6.1	C+	6.8	C+																		2	30,000		
54	66DCVB20943	PHAM TRONG THIEN	08/08/1997	5.3	D+	2.4	F	3.7	F	2.6	F	5.5	C	4.5	D																		3	45,000		
55	66DCVB22900	TA MINH THU	30/09/1997	6.9	C+	2.4	F	5.0	D+	3.8	F	6.4	C+	4.4	D																		2	30,000		
56	66DCVB20780	NGUYEN THANH THUY	27/07/1997	7.4	B	2.6	F	2.5	F	3.5	F	6.5	C+	7.0	B																		3	45,000		
57	66DCVB22826	NGUYEN THI HA THU'	25/02/1997	5.3	D+	3.7	F	3.7	F	3.5	F	5.2	D+	6.0	C+																		3	45,000		
58	66DCVB20574	HOANG THI TRANG	26/07/1995	8.2	B+	3.1	F	5.5	C	4.1	D	4.0	D	4.8	D																		1	15,000		
59	66DCVB20136	VU VANN TRONG	11/05/1997	3.3	F	2.6	F	2.7	F	2.2	F	4.1	D	5.6	C																		4	60,000		
60	66DCVB20855	NGUYEN XUAN TRUONG	20/02/1996	2.3	F	2.2	F	2.3	F	1.9	F	2.4	F	2.1	F																		6	90,000		
61	66DCVB21596	NGUYEN ANH TU	20/01/1997	3.0	F	2.4	F	4.8	D	5.4	D+	3.5	F	4.8	D																		3	45,000		
62	66DCVB21481	LE THANH VAN	11/03/1997	5.4	D+	4.7	D	4.7	D	4.0	D	6.1	C+	7.8	B																					
63	66DCVB22765	NGUYEN QUANG VINH	23/03/1997	5.0	D+	2.4	F	2.3	F	3.1	F	4.2	D	5.0	D+																		3	45,000		
64	66DCVB22995	NGUYEN QUOC VIET	01/06/1997	5.0	D+	2.4	F	2.9	F	2.6	F	6.3	C+	3.6	F																		4	60,000		
65	66DCVB20800	NGUYEN ANH VU	16/06/1997	5.6	C	2.1	F	3.3	F	3.7	F	5.0	D+	4.7	D																		3	45,000		